

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2022/HS-ST
Ngày 14-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thụ

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Vân Khánh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đàm Đình Lập

Bà Hoàng Thị Lâm

Ông Đặng Quang Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Nhường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Linh Đức Hợp - Kiểm sát viên Trung cấp.

Trong ngày 14 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 531/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn T, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam. Sinh ngày 12/10/1985, tại huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc.

Nơi ĐKKHKT: Thôn XC, xã TN, huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi tạm trú: Tổ 4, phường DT, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng”; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể trước khi phạm tội: Không; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1963; có vợ: Bé Thị Tr, sinh năm 1988 và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 19/6/2019 bị Công an Thành phố Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc; bị bắt tạm giữ từ ngày 09/3/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng. (có mặt).

2. Họ và tên: Lương Thị H; giới tính: Nữ; tên gọi khác: Không; sinh ngày 08/10/1979 tại huyện PL, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm CC, xã CL huyện PL, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12;

nghề nghiệp: Kinh doanh; chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể trước khi phạm tội: Không; con ông: Lương Đình Đ, sinh năm 1947 và bà Nguyễn Thị Gi, sinh năm 1950 (đều đã chết); có chồng: Vương Đức Ngh, sinh năm 1976 (đang chấp hành án tại Trại giam Phú Sơn 4 về tội Mua bán trái phép chất ma túy) và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 11/3/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng. (có mặt).

3. Họ và tên: Dương Thiên C, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; Sinh ngày 15/10/1973, tại huyện BB, tỉnh Bắc Kạn.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 4, phường DT, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể trước khi phạm tội: Không; con ông: Dương Thiên Q, sinh năm 1952 và bà Hoàng Thị I, sinh năm 1953; có vợ: Cao Thị H1, sinh năm 1971 và 01 con sinh năm 1997; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 30/12/2020 có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy bị Công an thành phố Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính (phạt 1.000.000đ); ngày 14/7/2021 bị phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Cao Bằng xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc (phạt 350.000đ); bị bắt tạm giữ từ ngày 09/3/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng. (có mặt).

Người bào chữa:

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T:*

Luật sư Phùng Thị Huyền Trang - Văn phòng Luật sư Hoàng Minh Ngọc, đoàn luật sư tỉnh Cao Bằng. (bào chữa theo quy định của pháp luật), (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Lương Thị H:*

Luật sư Trần Ngọc Linh - Văn phòng luật sư Nguyễn Đình, đoàn Luật sư tỉnh Cao Bằng bào chữa theo quy định của pháp luật, (có mặt).

Luật sư Nguyễn Văn Dương - Văn phòng luật sư Nguyễn Đình, đoàn Luật sư tỉnh Cao Bằng (bào chữa theo yêu cầu của bị cáo Hoàn), (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Dương Thiên C:*

+ Luật sư Nguyễn Thị Hồng - Văn phòng luật sư Nguyễn Đình, đoàn Luật sư tỉnh Cao Bằng, bào chữa theo quy định của pháp luật, (có mặt).

+ Luật sư Đinh Thị Hà - Văn phòng luật sư Đinh Thị Hà, đoàn Luật sư tỉnh Cao Bằng. (bào chữa theo yêu cầu của bị cáo), (vắng mặt) (có đơn xét xử vắng mặt gửi bản bào chữa cho bị cáo Hoàn).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà: Cao Thị H1, sinh năm 1971; địa chỉ: Tổ 4, phường DT, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Bà Hiền bị xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội: “Tổ chức đánh bạc” theo Bản án số 153/2021/HS-ST ngày 14/12/2021 của TAND tỉnh Cao Bằng. Hiện đang chấp hành án tại trại giam Phú Sơn 4, Thái Nguyên. (có mặt).

+ Lê Văn C1, sinh năm 1979; địa chỉ: Khu 5, thôn TH, xã TL1, YL, Vĩnh Phúc. (vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

+ Hoàng Văn Q1, sinh năm 1985; địa chỉ: xóm 1, xã CT, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. (có mặt).

+ Nông Văn M1, sinh năm 1992, địa chỉ: Tập thể nhà máy xi măng Cao Bằng. (có mặt).

+ Nông Minh Tr1, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ 01, phường TG, thành phố Cao Bằng. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 22h10 phút ngày 09/3/2022 tại xóm NP3, xã HĐ, thành phố Cao Bằng (thuộc đường Quốc lộ 3 hướng Thái Nguyên–Cao Bằng). Tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phối hợp phòng Cảnh sát, tổ công tác phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phối hợp với phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Cao Bằng đang làm nhiệm vụ phát hiện Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô tải màu trắng nhãn hiệu TMT mang Biển kiểm soát 29H 333.07 có dấu hiệu nghi vấn, ngồi ghế phụ là Dương Thiên C, kiểm tra người C phát hiện trong túi áo khoác bên trái có 01 túi ni lon màu đen bên trong có 05 túi Zipnilon màu trắng, tiếp theo là các cục chất bột màu trắng, C khai nhận là Heroine. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn T, Dương Thiên C: Không phát hiện thu giữ đồ vật gì; Khám xét khẩn cấp nơi ở của Lương Thị H: Tạm giữ 01 điện thoại OPPO màu xanh; Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 20.000.000đ (Hai mươi triệu) đồng; 01 đầu thu Camera màu đen hiệu Dahua, vật chứng được lập biên bản và niêm phong theo quy định.

Ngày 10 tháng 3 năm 2022 các Cơ quan chức năng đã tiến hành mở niêm phong và trích lấy mẫu để trưng cầu giám định, vật chứng bắt quả tang có khối lượng **125,55 gam**, (*một trăm hai mươi lăm phẩy năm năm gam*). Tại bản kết luận giám định số 18/KL-KTHS ngày 23/3/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: “*Chất bột màu trắng trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine*”.

Kết luận số 23/KL-KTHS ngày 25/3/2022 ghi: “*Các file video trích xuất được không có dấu hiệu bị cắt ghép, chỉnh sửa*”.

Mở rộng điều tra vụ án đã xác định được như sau: Nguyễn Văn T làm nghề mua bán lốp xe ô tô cũ nên quen biết vợ chồng Lương Thị H được khoảng bốn năm nay, T thường đi về quê ở tỉnh Vĩnh Phúc và biết H có ma túy bán, nên

khi có dịp đi qua Cửa hàng tạp hóa Nghiêm Hoàn ở xóm CC, xã CL huyện PL, tỉnh Thái Nguyên, T đến gặp Hoàn để mua heroine về sử dụng. Tại Cao Bằng, T quen biết Dương Thiên C vì cùng mở xưởng làm lớp ô tô ở gần xưởng của T, nên T thống nhất với C tìm mua heroine để bán lại cho C, T mua heroine với H với giá 35.000.000 đồng/01 cây, bán lại cho C 42.000.000 đồng/01 cây, sau khi bán xong C đưa lại tiền cho T để xoay vòng, C đồng ý. Nên từ đầu năm 2022 các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau:

Lần thứ nhất: Trong tháng 1/2022 (trước tết nguyên đán) sau khi đi dự đám cưới ở tỉnh Vĩnh Phúc trên đường về Cao Bằng, T đến Cửa hàng tạp hóa của H đi vào mua được 1,5 cây heroine, với số tiền 52.500.000 đồng. (tuy nhiên tại CQĐT H không thừa nhận được bán HRI cho T lần này). Sau khi về Cao Bằng, T đưa heroine cho Công bán theo thỏa thuận ban đầu là 42.000.000 đồng/01 cây, nhưng trong thời gian này T lấy lại heroine nhiều lần với Công để sử dụng, nên sau khi bán xong Công chỉ đưa cho T số tiền 50.000.000 đồng. Số ma túy Công được bán lẻ ma túy cho Hoàng Văn Q1, sinh năm 1985, trú tại xóm 1, xã CT, thành phố Cao Bằng vào đầu năm 2022 là 02 lần, mỗi lần 01 gói là 500.000 đồng; bán cho Nông Văn M1, sinh năm 1992, trú tại khu tập thể nhà máy xi măng Cao Bằng 02 lần, mỗi lần 01 gói với giá 500.000 đồng.

Lần thứ hai: Sau tết nguyên đán ngày 10/02/2022 T gọi điện cho Hoàn, sau đó T đến nhà H mua được 03 cây heroine với số tiền 102.000.000 đồng, khi về Cao Bằng, T đưa cho Công bán như lần thứ nhất, còn Công vừa để sử dụng, vừa bán lẻ cho các đối tượng nghiện như Hoàng Văn Q1, Nông Minh Tr1, sinh năm 1986, trú tại tổ 12, phường NX, thành phố Cao Bằng, bán cho người đàn ông tên Bò, Bách (không rõ địa chỉ cụ thể) mỗi gói từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng, sau khi bán hết C đưa lại tiền cho T khoảng 5 đến 6 lần với tổng số tiền 120.000.000 đồng.

Lần thứ ba: Do C có nhu cầu mua một chiếc xe ô tô cũ để làm lớp lưu động, nên ngày 07/3/2022 C bàn với T đi về quê của T ở tỉnh Vĩnh Phúc để mua xe và ma túy về sử dụng và bán lại kiếm lời, T đồng ý và cho C xem hình ảnh đại diện của Hoàn trên Zalo điện thoại của T, chiều cùng ngày T cùng Công đi xe khách đến nhà của T ở tỉnh Vĩnh Phúc, trước khi đi C lấy tiền từ vợ tên là Cao Thị H1, sinh năm 1971 là 128.000.000 đồng. Chiều ngày 08/3/2022 T và Công mua được một chiếc xe ô tô tải có mui màu trắng hiệu TMT mang biển kiểm soát 29H-333.07 với số tiền 130.000.000 đồng.

Sáng ngày 09/3/2022 T và C đến phòng giao dịch Đồng Văn ngân hàng Agribank Chi nhánh huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc. T vay được 100.000.000 đồng, Công góp thêm 19.000.000 đồng được tổng số tiền 119.000.000 đồng, sau khi có tiền T dùng số điện thoại 0843.816.234 gọi vào số 0972.995.838 của Hoàn

hỏi mua 3,4 cây heroine, H đồng ý. Khoảng 15h ngày 09/3/2022 T điều khiển xe cùng C đến Cửa hàng tạp hoá của H, C ngồi trên xe ô tô, T đi vào bàn thanh toán tiền, H nói và ra ám hiệu túi ma túy màu đen dưới gầm bàn, nên T ngồi xuống lấy tiền từ trong túi áo ra 119.000.000 đồng đặt vào gầm bàn dưới nền gạch hoa và cầm túi ma túy cho vào túi áo khoác đứng dậy đi ra, khi lên xe ô tô T đưa túi ma túy cho C cất giữ, trên đường về Cao Bằng hai người cùng lấy ma túy ra để sử dụng, khi đi đến xóm NP3, xã HĐ, thành phố Cao Bằng thì bị tổ công tác Công an tỉnh Cao Bằng kiểm tra bắt thu giữ vật chứng.

Về nguồn gốc ma túy: H khai nhận cả hai lần đều lấy trước với một người đàn ông không quen biết, người này thường hay đi qua trước cửa nhà H, vì người này nói là có ma túy bán, nên khi T đặt vấn đề H nói với người đàn ông này số tiền cần mua để người này chuẩn bị trước, sau khi nhận được tiền từ T, H mới đưa lại tiền cho người này, cả hai lần bán ma túy cho T từ sau tết nguyên đán năm 2022, H được người này trả tiền công mỗi lần là 2.000.000 đồng, tổng cộng là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

Tại bản Cáo trạng số 39/CTr-VKSCB(P1) ngày 24/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T; Lương Thị H, Dương Thiên C về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn T; Dương Thiên C thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng phản ánh đúng hành vi phạm tội của bị cáo được mua bán 125,55 gam Heroine và bị bắt quả tang.

Bị cáo H thừa nhận được bán Heroine cho T 02 lần (01 lần 03 cây và 01 lần 3,4 cây); tuy nhiên H không thừa nhận được bán lẻ 1,5 cây Heroine như lời khai của bị cáo T.

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Cao Thị H1 khai:*

Tôi là vợ của bị cáo C, trước khi Công bị bắt, chồng tôi có mở xưởng làm lốp, thay lốp, rửa xe thay dầu xe ô tô, do đặc thù công việc cần có 01 xe ô tô tải để đi làm lốp lưu động nên vợ chồng tôi đã bàn thống nhất đi mua xe ngày 07/3/2022, đến ngày 08/3 thì mua được xe với giá 130.000.000đ, khi quay về Cao Bằng thì anh C bị bắt về hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy và giữ luôn xe ô tô. Về nguồn gốc tiền mua xe ô tô là tôi (H1) vay ngân hàng và tiết kiệm được để góp mua xe. Việc anh C đi mua ma túy tôi không biết, tại phiên tòa tôi yêu cầu được lấy lại số tiền đã góp mua xe ô tô vì đây là tài sản chung của hai vợ chồng mà có, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn C1 khai trong hồ sơ vụ án:* Giữa C1 và C không quen biết, C1 là người đã bán xe ô tô BKS 29H-333.07 cho Dương Thiên C vào ngày 08/3/2022 với giá thỏa thuận là

130.000.000đ, anh C đã trả đủ số tiền trên, C1 không biết là anh T và anh C có hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

+ *Những người làm chứng*: Hoàng Văn Q1, Nông Văn M1, Nông Minh Tr1 đều khai nhận: Bản thân có sử dụng ma túy và được mua ma túy với Dương Thiên C hai lần, mỗi lần đều mua tại xưởng sửa xe của C.

Kết thúc phần xét hỏi tại phiên tòa, Kiểm sát viên nhận định: Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội; các bị cáo nhận thức được Nhà nước ta nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, tiêu thụ, vận chuyển, mua bán chất ma túy. Tuy nhiên, để có ma túy sử dụng cho bản thân và hưởng lợi từ việc mua bán ma túy, các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội, mua ma túy nhằm mục đích để sử dụng và bán lại kiếm lời. Do vậy, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T; Lương Thị H; Dương Thiên C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo T, H, C phải chịu trách nhiệm việc mua bán 125,55 gam Heroine theo quy định của pháp luật.

Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố các bị cáo và đề nghị:

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Lương Thị H, Dương Thiên C; đề nghị áp dụng thêm khoản 2 điều 51 đối với bị cáo T; xử phạt mỗi bị cáo 20 (Hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nguồn thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy bắt quả tang và 01 cân tiêu ly;
- Tịch thu phát mại 03 (Ba) điện thoại di động của các bị cáo để sung quỹ nhà nước;
- Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị xe là phương tiện phạm tội của bị cáo C vì liên quan đến ma túy;
- Truy thu số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng chẵn) của bị cáo H do phạm tội mà có để nộp ngân sách nhà nước;
- Trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị xe ô tô cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Cao Thị H1 vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Dương Thiên C;
- Trả lại các giấy tờ tùy thân cho các bị cáo để quản lý sử dụng.

- Trả lại số tiền 20 triệu đồng cho bị cáo H quản lý sử dụng;
- Trả lại các giấy tờ không liên quan cho các bị cáo.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa cho các bị cáo:

- *Luật sư Phùng Thị Huyền Trang trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T:* Nhất trí với cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh. Tuy nhiên về phần hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo T mức án thấp hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát, vì bị cáo T thành khẩn khai báo, bố để được tặng huân chương kháng chiến, gia đình bị cáo T đang thờ cúng liệt sỹ nên cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Văn T nhất trí với luận cứ bào chữa của luật sư Phùng Thị Huyền Trang, không có ý kiến bổ sung.

- *Luật sư Trần Ngọc Linh trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo Lương Thị H:* Nhất trí với cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng; bị cáo H đã thừa nhận được bán cho T hai lần Heroine với khối lượng 125,55 gam, bị cáo không thừa nhận lần bán 1,5 cây cho T như lời khai của T. Đề nghị xử phạt bị cáo H mức án thấp nhất của khung hình phạt. Bị cáo H do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên phạm tội, đề nghị áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự giảm hình phạt thấp nhất cho bị cáo H. Đối với số tiền 20 triệu đồng Cơ quan điều tra tạm giữ của bị cáo H xác định số tiền trên là tiền do bị cáo bán hàng tạp hóa mà có, không liên quan đến mua bán ma túy nên cần trả lại cho bị cáo H sử dụng.

- *Luật sư Nguyễn Văn Dương trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo Lương Thị H:* Nhất trí cáo trạng truy tố các bị cáo theo điểm b khoản 4 điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo H đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả nộp lại toàn bộ số tiền bán ma túy là 4.000.000đ cho Nhà nước; Số tiền 20 triệu đồng tạm giữ của bị cáo H do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên đề nghị trả lại số tiền cho bị cáo quản lý sử dụng, ngoài ra bị cáo cũng có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đề nghị áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS xử phạt bị cáo H mức án thấp nhất.

Bị cáo Lương Thị H nhất trí với luận cứ bào chữa của luật sư Trần Ngọc Linh và luật sư Nguyễn Văn Dương, không có ý kiến bào chữa bổ sung.

- *Luật sư Nguyễn Thị Hồng trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo Công:*

Nhất trí cáo trạng truy tố bị cáo C theo điểm b khoản 4 điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, đề nghị xử phạt bị cáo mức án

thấp nhất do Viện kiểm sát đề nghị. Đối với chiếc xe ô tô là tài sản chung của bị cáo C và Cao Thị H1: Đề nghị trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị xe ô tô cho chị H sử dụng.

- *Luật sư Đinh Thị Hà gửi bản luận cứ bào chữa cho bị cáo Công:* Đề nghị HĐXX xét xử xem xét quá trình phạm tội bị cáo C đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình. Chính sự thành khẩn khai báo của bị cáo đã giúp Cơ quan Điều tra xác định sự thật, kết thúc vụ án nhanh chóng. Căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, đề nghị xử phạt bị cáo C mức án thấp nhất của khung hình phạt. Đối với chiếc xe ô tô là tiền của chị Cao Thị H1 đưa cho bị cáo C 128.000.000 đồng để mua xe không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy, chị H1 không biết C phạm tội nên đề nghị trả lại xe cho chị H1 quản lý sử dụng.

Bị cáo Dương Thiên C nhất trí với luận cứ bào chữa của các luật sư, không có ý kiến bổ sung.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân đối đáp các luật sư:*

Các luật sư cơ bản nhất trí với phần luận tội của Viện kiểm sát đề nghị. Đối với xe ô tô là tài sản chung của vợ chồng, bị cáo C đã dùng xe để chở ma túy nên cần tịch thu $\frac{1}{2}$ giá trị xe để nộp ngân sách nhà nước, còn lại $\frac{1}{2}$ giá trị xe sẽ trả lại cho chị H1 sử dụng là đúng quy định của pháp luật, Viện kiểm sát không chấp nhận quan điểm của luật sư Hà về việc xử lý chiếc xe vì không có căn cứ.

Về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo: Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm.

Đối với số tiền 4.000.000đ gia đình bị cáo H đã nộp tại CTHADS tỉnh CB ngày 27/5/2022, đây là số tiền do bị cáo H bán Ma túy mà có nên cần tịch thu để sung quỹ nhà nước, không phải là tiền bị cáo khắc phục hậu quả nên đại diện Viện kiểm sát không nhất trí quan điểm của luật sư Nguyễn Văn Dương đề nghị áp dụng khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự vì không có căn cứ.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Văn T đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt; Bị cáo Lương Thị H đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và trả lại số tiền 20 triệu đồng cho bị cáo; Bị cáo Dương Thiên C đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và trả xe ô tô cho vợ bị cáo sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và

tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T, Dương Thiên C thừa nhận nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng phản ánh đúng hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo Lương Thị H đã thừa nhận được bán Heroine cho Nguyễn Văn T hai lần (một lần là 03 cây Heroine sau tết nguyên đán và lần bị bắt quả tang 3,4 cây ngày 09/3/2022). Số Heroine T và Công bị bắt quả tang ngày 09/3/2022 là do Hoàn bán cho T có khối lượng 125,55gam phù hợp với vật chứng vụ án thu giữ được của các bị cáo.

Lời khai nhận tội của các bị cáo đều phù hợp với các biên bản phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng; bản kết luận giám định về ma túy của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng; lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng cùng các chứng cứ trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ kết luận:

Do quen biết nhau từ trước nên Nguyễn Văn T đã 02 (Hai) lần mua Heroine với Hoàn và T đã đưa cho C bán lẻ để kiếm lời:

Lần thứ nhất: Trong tháng 2/2022, T mua với Hoàn 03 cây heroine với giá 35.000.000 đồng/01 cây và bán lại cho C 42.000.000 đồng/01 cây, mục đích vừa để sử dụng, vừa bán lẻ cho nhiều đối tượng nghiện mỗi gói từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng, C đưa lại tiền cho T khoảng 5-6 lần với tổng số tiền là 102.000.000 đồng.

Lần thứ hai: Ngày 09/3/2022, T góp 100.000.000 đồng, C góp 19.000.000 đồng, số tiền 119.000.000 đồng T đưa cho Hoàn mua được 3,4 cây heroine có khối lượng 125,55 gam, khi đang trên đường về đến thành phố Cao Bằng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy ” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật. Các bị cáo Nguyễn Văn T, Lương Thị H và Dương Thiên C phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán 125,55 gam Heroine.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích, động cơ phạm tội của các bị cáo là kiếm tiền bất hợp pháp từ việc bán trái phép chất ma túy đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước, tạo điều kiện cho tệ nạn và tội phạm về ma túy tồn tại gia tăng. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng gây mất trật tự trị an địa phương,

nên cần xử phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để xử lý nghiêm người phạm tội, đồng thời tuyên truyền pháp luật về tác hại của ma túy đối với cộng đồng xã hội nói chung.

[3]. Vai trò các bị cáo trong vụ án:

Các bị cáo là đồng phạm, trong đó bị cáo H là người bán ma túy cho T; bị cáo T là người trực tiếp mua heroin với Hoàn và bán lại cho Cng; bị cáo C là người mua ma túy với T và bán lẻ cho nhiều người. Các bị cáo đều là người thực hành và cùng chịu trách nhiệm hình sự với số ma túy bị bắt quả tang ngày 09/3/2022.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Bị cáo Nguyễn Văn T:*

+ Nhân thân: Ngày 19/6/2019 bị Công an Thành phố Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.

+ Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “*phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

+ Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự). Ngoài ra Bó đê của bị cáo T là ông Nguyễn Văn C2 được Nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng nhì (áp dụng khoản 2 điều 51- BLHS);

- *Bị cáo Lương Thị H:*

+ Bị cáo chưa có tiền án tiền sự.

+ Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “*phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

+ Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự .

- *Bị cáo Dương Thiên C:*

+ Tiền sự: Ngày 30/12/2020 có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy bị Công an thành phố Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính (phạt 1.000.000đ); Ngày 14/7/2021 bị phòng Cảnh sát Hình sự Công an tỉnh Cao Bằng xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc (phạt 350.000đ).

+ Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “*phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

+ Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Hình phạt bổ sung:

Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ,*

cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 1 đến 5 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Xét thấy các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không đề nghị áp dụng.

[6]. Việc xử lý vật chứng:

Số vật chứng là ma túy bị thu giữ là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và 01 cân điện tử dùng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

Điện thoại của các bị cáo đã sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu phát mại, sung công quỹ nhà nước.

Cần truy thu số tiền 4.000.000 đồng do bị cáo Hoàn phạm tội mà có để nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 20.000.000 đồng Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo H, tại phiên tòa xác định đây là số tiền do bị cáo bán hàng tạp hóa mà có nên cần trả lại cho bị cáo H nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị xe cho Cao Thị H1 sử dụng.

Trả lại các giấy tờ tùy thân cho các bị cáo vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

[7]. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng vẫn giữ nguyên quan điểm và đề nghị xử phạt mỗi bị cáo 20 (Hai mươi) năm tù, không chấp nhận quan điểm của người bào chữa đề nghị xử dưới khung hình phạt vì không có căn cứ.

- Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận.

- Đối với ý kiến của người bào chữa: HĐXX chấp nhận lời bào chữa của các luật sư Trang, Linh, Dương, Hồng về tội danh, mức hình phạt, về vật chứng; Không chấp nhận quan điểm của luật sư Đinh Thị Hà đề nghị trả lại toàn bộ chiếc xe cho bà Cao Thị H1 là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[8]. Về các vấn đề khác:

Trong vụ án này có người đàn ông được đưa heroine cho Lương Thị H bán, nhưng H không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để điều tra mở rộng vụ án.

Đối với những lần T mua ma túy với H để sử dụng và lần mua 1,5 cây Heroine trước tết nguyên đán, thì ngoài lời khai của T ra không có tài liệu nào khác để chứng minh, bản thân Lương Thị H không thừa nhận những lần này được bán ma túy cho T, H chỉ thừa nhận được bán 02 lần (một lần là 03 cây Heroine sau tết nguyên đán và lần bị bắt quả tang 3,4 cây ngày 09/3/2022).

Đối với các đối tượng nghiện được mua ma túy với Công, Cơ quan chức năng đã có biện pháp răn đe, giáo dục theo quy định.

[9]. Về nghĩa vụ chịu án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Lương Thị Hg, Dương Thiên C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000đ để nộp ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

1. Về tội danh: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Lương Thị H, Dương Thiên C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **20** (Hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 09/3/2022.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương Thị H **20** (Hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 11/3/2022.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Thiên C **20** (Hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 09/3/2022.

3. Việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- *Tịch thu tiêu hủy:*

+ 01 (Một) phong bì niêm phong theo quy định ghi “Vật chứng vụ Nguyễn Văn T cùng đồng phạm Mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 09/3/2022 tại xóm NP3, xã HĐ, TP.Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng”;

Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng.

+ 01 (Một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi “hoàn lại mẫu sau giám định. Vụ Nguyễn Văn T cùng đồng phạm Mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 09/3/2022” ;

Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Cao Bằng.

+ 01 (Một) cân điện tử màu đen POCKET SCALE của Dương Thiên C;

+ 01 (Một) túi giấy chuyên dụng, bên trong có các túi ni lông màu đen, màu trắng;

- *Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước:*

+ 01 (Một) điện thoại OPPO màu xanh, máy bật không lên nguồn, không kiểm tra chi tiết bên trong. Sau khi giao nhận đã tiến hành niêm phong trong 01 phong bì. (điện thoại của Lương Thị H).

+ 01 (Một) điện thoại SAMUNG màu xanh, máy bật không lên nguồn, không kiểm tra chi tiết bên trong. Sau khi giao nhận đã tiến hành niêm phong trong một phong bì. (điện thoại của Nguyễn Văn T).

+ 01 (Một) điện thoại SAM SUNG màu đen, máy bật không lên nguồn, không kiểm tra chi tiết bên trong. Sau khi giao nhận đã tiến hành niêm phong trong một phong bì. (điện thoại của Dương Thiên C).

- Truy thu số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) do bị cáo Lương Thị H phạm tội mà có để nộp Ngân sách nhà nước, (xác nhận gia đình bị cáo Hoàn đã nộp đủ số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng chẵn) theo biên lai thu tiền số 0000473 ngày 27/5/2022 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Cao Bằng).

+ Tịch thu ½ giá trị 01 (Một) xe ô tô tải thùng màu trắng hiệu TMT gắn BKS 29H-333.07 của bị cáo Dương Thiên C, xe đã qua sử dụng. Số khung: RRT03820TH1A00352; Số máy: QC480ZLQQ171042072D. Qua kiểm tra số khung, số máy thực tế của xe trùng khớp với phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 06/4/2022. Kèm theo: 01 (Một) giấy đăng ký xe ô tô mang tên HKD Nguyễn Thị Hiền vận tải; 01 (Một) giấy kiểm định xe BKS 29H 333.07;

+ Trả lại ½ giá trị 01 (Một) xe ô tô tải thùng màu trắng hiệu TMT gắn BKS 29H-333.07 cho chị Cao Thị H1, xe đã qua sử dụng. Số khung: RRT03820TH1A00352; Số máy: QC480ZLQQ171042072D.

- *Trả lại cho bị cáo Công:*

+ 01 (Một) giấy phép lái xe mang tên Dương Thiên C;

+ 01 (Một) thẻ ATM tên DUONG THIEN C;

+ 01 (Một) giấy bán xe tải có mui hiệu TMT BKS 29H 333.07;

+ 01 (Một) CCCD mang tên Dương Thiên C;

- *Trả lại cho bị cáo T:*

+ 01 (Một) thẻ BHYT tên Nguyễn Văn T;

+ 01 (Một) giấy đăng ký xe máy mang tên Nguyễn Lan Anh;

+ 01 (Một) thẻ ATM mang tên NGUYEN VAN T;

+ 02 (Hai) giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn T;

+ 01 (Một) CCCD mang tên Nguyễn Văn T;

- *Trả lại cho bị cáo Hoàn:*

+ 01 (Một) CCCD mang tên Lương Thị H;

+ Số tiền NHNN Việt Nam 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng chẵn*) được Cơ quan điều tra chuyển vào tài khoản tạm giữ tại Cục THADS tỉnh Cao Bằng theo giấy nộp tiền ngày 20/6/2022;

Xác nhận toàn bộ các vật chứng của vụ án đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 88 ngày 22/6/2022.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo cáo Nguyễn Văn T, Lương Thị H, Dương Thiên C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh CB;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh CB (PC06);
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh CB (PC04);
- Sở Tư pháp tỉnh CB;
- Phòng KTNV&THA;
- Cục THA dân sự tỉnh CB;
- TTG Công an tỉnh CB;
- NTG Công An huyện Thạch An;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người CQLVNVLQ;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu toà HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Thụ